

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Nhung

Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà H Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 223/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn H, sinh năm 2000 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S (đã chết) và bà Bùi Thị L; tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam ngày 03-8-2020 (có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Khang K, sinh năm 1996 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Toàn A và bà Hồ Thị M; tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam ngày 24-8-2020 (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Bùi Văn N, sinh năm 2003 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976, là cha mẹ ruột bị hại.

(Ông Đ ủy quyền cho bà T, bà T có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Bùi Thị L, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã T huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Trần Toàn A, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 04-3-2020, Bùi Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36E1-370.55 chở anh Bùi Văn N lưu thông trên đường nội thị thuộc khu phố V phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo hướng từ khu phố V đi khu phố T, phường P. Khi đi đến ngã tư đường giao nhau cùng mức trước trường ngôn ngữ “L” thuộc tổ X, khu phố V, phường P thì xảy ra tai nạn giao thông với xe mô tô biển kiểm soát 47F1-407.47 do Trần Khang K điều khiển lưu thông theo hướng từ núi T đi ra Quốc lộ 51. Hậu quả xảy ra làm anh N tử vong tại hiện trường.

* *Hiện trường vụ tai nạn:* Thuộc ngã tư đường nội thị trước nhà nghỉ “H” thuộc tổ X, khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đây là nơi đường giao nhau cùng mức, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, rộng 10m30, không có vòng xuyên, không có vạch kẻ chia chiều lưu thông, không có hệ thống biển báo hiệu đường bộ.

* *Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 98/PC09-D2-PY ngày 24-3-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định:*

“Nguyên nhân chết: Bùi Văn N chết do đa chấn thương ngực-bụng: Dập vỡ tim, nứt gan, xuất huyết nội;

Kết luận khác: Vật gây chết là vật tày, diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp vào vùng ngực-bụng cơ thể nạn nhân theo chiều hướng từ trước ra sau. Trong máu tử thi Bùi Văn N, tìm thấy cồn Ethanol-nồng độ 1.0g/l, không tìm thấy ma túy”

Tại hồ sơ bệnh án của Bùi Văn H do Bệnh viện Bà Rịa cung cấp thể hiện: Nồng độ rượu trong máu của H là 1.0114g/l.

* *Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn.*

Bùi Văn H điều khiển xe mô tô 36E1- 370.55 tham gia giao thông khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (1.0114g/lít), đi đến ngã tư giao nhau giữa đường cùng mức không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, vi phạm Khoản 8, Khoản 9 Điều 8, Điều 11, Điều 58 Luật Giao thông đường bộ và Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao

thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ;

Trần Khang K điều khiển xe mô tô 47F1-407.47 đi đến ngã tư giao nhau giữa đường cùng mức không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, vi phạm Điều 11, Khoản 1 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ và Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải.

* Bản Cáo trạng số 216/CT-VKS ngày 16-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ truy tố Bùi Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; truy tố Trần Khang K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

* *Luận tội của Kiểm sát viên:* Giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị.

Về mức hình phạt: Áp dụng điểm a, b Khoản 2 Điều 260; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Văn H từ 04 năm đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Khang K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc gia đình các bị cáo đã nộp lại số tiền 80.000.000 đồng để bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại. Vì vậy về phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

Về vật chứng: Xe mô tô 36E1-370.55 thuộc quyền sử dụng của bị cáo H và xe mô tô 47F1-407.47 thuộc quyền sử dụng của ông Trần Toàn A không phải là vật chứng của vụ án nên trả lại cho bị cáo H và ông A.

* *Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa:* Các bị cáo H, K đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc

khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng

Xét lời khai của Bùi Văn H và Trần Khang K tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó đã xác định được nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 04-3-2020 tại khu vực ngã tư đường giao nhau cùng mức thuộc khu phố V, phường P, thị xã P làm anh N bị chết là hoàn toàn do lỗi của các bị cáo. Trong đó: Bị cáo H tham gia giao thông khi chưa có giấy phép lái xe, trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (1.0114g/lít), đi đến ngã tư giao nhau giữa đường cùng mức không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn; còn bị cáo K điều khiển xe mô tô 47F1-407.47 đi đến ngã tư giao nhau giữa đường cùng mức cũng không giảm tốc độ, không chú ý quan sát để nhường đường cho xe đi đến từ bên phải. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm vào Khoản 8, Khoản 9 Điều 8, Điều 11, Khoản 1 Điều 24, Điều 58 Luật Giao thông đường bộ và Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải.

Từ hành vi trên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ truy tố Bùi Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và truy tố Trần Khang K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng mà còn trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo H mặc dù biết không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ và bản thân đã sử dụng rượu bia nhưng vẫn điều khiển xe chở anh N. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường cùng mức đã không quan sát, không giảm tốc độ nên đã điều khiển xe đâm vào xe mô tô do K điều khiển. Chính vì ý thức chủ quan, coi thường các quy tắc khi tham gia giao thông của bị cáo là nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn. Do đó, cần phải có mức hình phạt tù thật tương xứng để nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Đối với bị cáo K khi điều khiển xe mô tô lưu thông cũng không tuân thủ đúng các quy tắc của Luật Giao thông đường bộ. Khi đến ngã tư giao nhau bị cáo cũng không giảm tốc độ, không quan sát để nhường đường cho xe đi đến từ bên phải của mình. Do đó bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Tình tiết giảm nhẹ:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo cũng đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền 80.000.000 đồng theo yêu cầu của gia đình bị hại. Do đó các bị cáo được áp dụng điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Trách nhiệm dân sự:*

Trong quá trình điều tra, gia đình các bị cáo đã nộp số tiền 80.000.000 đồng (mỗi gia đình 40.000.000 đồng) để bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại. Do đó toàn bộ số tiền 80.000.000 đồng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ được trả cho gia đình bị hại để thực hiện nghĩa vụ bồi thường của các bị cáo.

Đối với bà Bùi Thị L và ông Trần Toàn A không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường lại nên không giải quyết.

[7] *Xử lý vật chứng:*

Đối với xe mô tô 36E1-370.55 có nguồn gốc hợp pháp đứng tên bị cáo H và xe mô tô 47F1-407.47 thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Trần Toàn A. Xét hiện nay về nghĩa vụ bồi thường đã được các bên thực hiện xong nên trả lại những tài sản trên cho bị cáo H và ông A.

[8] *Án phí:* Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Bùi Văn H, Trần Khang K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm a, b Khoản 2 Điều 260; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bùi Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 03-8-2020.

- Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Trần Khang K 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24-8-2020.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 585, 591 Bộ luật Dân sự

Toàn bộ số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ theo Biên lai thu tiền số 0000171 ngày 16-11-2020 được trả cho gia đình bị hại (do bà Nguyễn Thị T đại diện nhận).

3. Vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn H 01 xe mô tô hai bánh hiệu Suzuki, FU150MF, số loại Satria, biển số 36E1-370.55, số máy CGA1ID212845, số khung MH8DL11AZKJ212809, xe màu xanh-đen đã cũ, bị hư hỏng nặng.

Trả lại cho ông Trần Toàn A 01xe mô tô hai bánh hiệu Honda màu xanh đã cũ, số loại Wave, biển số 47F1-407.47, số máy HC09E0504198, số khung RLHHC09043Y504165, xe bị hư hỏng nặng.

Toàn bộ tài sản trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 19 ngày 16-11-2020.

4. Án phí: Bùi Văn H và Trần Khang K mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm (đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai).

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Nghĩa

